

Số: **532** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **02** tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi các thủ tục số 177 và số 178 trong Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV: NN, TH;
- Lưu: VT, CCHC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THỰC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH (sửa đổi)**  
*(Bản thảo kèm theo Quyết định số 532/QĐ-UBND, ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày)				
		Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh (ngày)	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên	LĐVP	LDUB
1.	<b>Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)</b>	04	0,5	2,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>					
	Văn bản đề nghị miễn, giảm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng: trong đó nêu rõ nguyên nhân, nội dung rủi ro bất khả kháng; mức độ thiệt hại về vốn và tài sản; nội dung đề nghị miễn, giảm; và thời gian đề nghị miễn, giảm - bản chính;					
	Bản sao chụp Quyết định của tòa án trong trường hợp mất năng lực hành vi dân sự; Bản sao chụp Giấy chứng tử, chứng nhận mất tích trong trường hợp chết hoặc mất tích đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng là cá nhân;					
	Bản kê tổn thất, thiệt hại về vốn và tài sản đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức - bản chính.					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận - hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					

2.	<b>Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác</b>	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>					
	Văn bản đề nghị phê duyệt phương án (theo mẫu); bản chính					
	Phương án trồng rừng thay thế (theo mẫu) - bản chính					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					